

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 836/2021/DS-ST

Ngày: 16-4-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Nghiêm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Trần Đăng Vạn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 327/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 930/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K L.

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: bà Trần Tuấn A

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn D (có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 08/UQ-NHKL ngày 04/5/2020).

Bị đơn: bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 66A Đường 144, khu phố 3, phường x, Quận y (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 60/13 Đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, Quận y (cũ), nay là thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K L có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ngày 17/6/2019 bà Trần Thị Thanh Th đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần K L (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) như sau:

- Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K L Bank số 20019168000110 hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 22%/năm, thời hạn vay 36 tháng, Ngân hàng đã giải ngân ngày 24/6/2019, quá trình thực hiện hợp đồng bà Th đã trả cho Ngân hàng một kỳ nợ gốc là 1.015.853 đồng. Sau đó thì bà Th không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần mời lên làm việc và gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà Th không liên hệ với Ngân hàng và không có thiện chí trả nợ. Như vậy bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu cá nhân bà Th phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/02/2020 là 32.374.465 đồng trong đó: vốn gốc là 28.984.147 đồng; Lãi trong hạn là 2.674.569 đồng; Phí phạt chậm trả là 613.021 đồng; Phí vượt hạn mức là 102.728 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/02/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh Th, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng bà Th cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện bà Trần Thị Thanh Th, yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự “Hợp đồng dân sự vay tài sản”

Ngân hàng thương mại cổ phần K L khởi kiện bà Trần Thị Thanh Th. Theo địa chỉ nguyên đơn ghi trong đơn khởi kiện thì bà Th có hộ khẩu thường trú tại 66A Đường 144, khu phố 3, phường x, Quận y (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09/7/2020 Tòa án nhân dân Quận 9 tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Th thì bà Th có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên nhưng đến 02/2020 đã chuyển về 60/13 Đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (cũ), ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân Quận 9 tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Th tại địa chỉ 60/13 Đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (cũ), Công an phường Long Thạnh Mỹ trả lời tại địa chỉ trên bà Th không còn cư trú từ tháng 04/2020 và hiện nay không rõ đi đâu, tại bản tự khai đề ngày 04/11/2020 đại diện Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ mới của bà Trần Thị Thanh Th và cũng không làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật vì bà Th thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng nhưng không thông báo cho Ngân hàng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh Th đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank ngày 17/6/2019 giữa Ngân hàng và bà Trần Thị Thanh Th là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K L với bà Trần Thị Thanh Th, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ngày 17/6/2019 bà Trần Thị Thanh Th đã ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng thương mại cổ phần K L, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K L và bà Th thì hai bên đã thỏa thuận người sử dụng thẻ phải chịu lãi trong hạn 22%/năm, các loại phí như phí chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả, tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa là 630.000 đồng, phí vượt hạn mức là 0,075%/ngày x số tiền vượt hạn mức x số ngày vượt hạn mức, tối thiểu là 22.000 đồng và theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tất cả các khoản nợ được thể hiện trên thông báo giao dịch sẽ bị tính lãi nếu khách hàng không thực hiện thanh

toán toàn bộ dư nợ đúng hoặc trước ngày đến hạn, lãi được tính từ ngày phát sinh cho đến ngày khách hàng thực hiện thanh toán đầy đủ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bị đơn đã thực hiện các giao dịch và đã thanh toán cho Ngân hàng một kỳ nợ gốc là 1.015.853 đồng. Sau đó thì bị đơn không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu bị đơn thanh toán nhiều lần nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định “*Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 28.984.147 là có căn cứ .

Về tiền lãi, phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức: căn cứ Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kien Long Bank ngày 17/6/2019 thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay là 22%/năm tính tới ngày 10/02/2020 thì tiền lãi là 2.674.569 đồng; phí chậm thanh toán là 613.021 đồng; phí vượt hạn mức là 102.728 đồng. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất, phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền nợ lãi tính đến ngày 10/02/2020 là: 2.674.569 đồng; phí chậm thanh toán là 613.021 đồng; phí vượt hạn mức là 102.728 đồng, là có căn cứ .

Việc ký kết Hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật dân sự nên Hợp đồng tín dụng giữa bị đơn và Ngân hàng là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Những sự kiện này phía bị đơn không chứng minh và không phản đối nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối, tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*” Ngân hàng yêu cầu cá nhân bà Trần Thị Thanh Th phải trả tổng số tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2001916800110 ký ngày 17/6/2019 là 32.374.465 đồng; Trong đó nợ gốc là 28.984.147 đồng, nợ lãi là: 2.674.569 đồng; phí chậm thanh toán là 613.021 đồng; phí vượt hạn mức là 102.728 đồng tính đến ngày 10/02/2020 trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi: Kể từ ngày 11/02/2020 cho đến khi thi hành án xong bà Trần Thị Thanh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất (Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp

đồng vay tài sản của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 11/01/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2019)

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Thanh Th phải chịu 1.618.723 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần K L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:
- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 11/01/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2019;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Thị Thanh Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K L số tiền nợ gốc là 28.984.147 đồng, nợ lãi là: 2.674.569 đồng; phí chậm thanh toán là 613.021 đồng; phí vượt hạn mức là 102.728 đồng tính đến ngày 10/02/2020, tổng cộng là: 32.374.465 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11/02/2020 cho đến khi trả dứt nợ thì bà Trần Thị Thanh Th có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2001916800110 ký ngày 17/6/2019 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

2. Về án phí: 1.618.723 đồng, bà Trần Thị Thanh Th phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức khi án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K L số tiền 809.362 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013673 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (cũ), nay là thành phố Thủ Đức khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Viết Nghiêm